

Số: /2024/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**THÔNG TƯ**  
**Quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật**  
**trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn**

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn (sau đây gọi là Hội đồng).

**2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động nghệ thuật biểu diễn, cơ quan được phân cấp hoặc ủy quyền quản lý nhà nước về hoạt động nghệ thuật biểu diễn, thành viên Hội đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Thẩm quyền thành lập, thành phần, cơ cấu và nhiệm kỳ của Hội đồng**

**1. Thẩm quyền thành lập Hội đồng**

a) Hội đồng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định thành lập; số lượng tối thiểu từ 07 (bảy) thành viên trở lên;

b) Hội đồng của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập; số lượng tối thiểu từ 07 (bảy) thành viên trở lên.

2. Thành phần của Hội đồng gồm đại diện là lãnh đạo cơ quan nhà nước, nhà quản lý, chuyên gia có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

3. Người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng quy định tại khoản 1 Điều này quyết định cho thôi, bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng thuộc một trong những trường hợp sau đây:

a) Thành viên có đơn xin thôi tham gia Hội đồng;

b) Thành viên vi phạm nguyên tắc làm việc của Hội đồng, không thực hiện đúng trách nhiệm của thành viên Hội đồng quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư này;

c) Thành viên vắng mặt quá 03 (ba) buổi làm việc liên tiếp mà không có lý do chính đáng.

4. Cơ cấu của Hội đồng gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Số lượng thành viên Hội đồng là số lẻ. Hội đồng có Tổ thư ký giúp việc do người có thẩm quyền thành lập Hội đồng quyết định, số lượng từ 02 (hai) thành viên trở lên.

5. Hội đồng hoạt động theo nhiệm kỳ, có thời hạn ít nhất là 03 (ba) năm. Trường hợp cần thiết có thể thành lập Hội đồng để thực hiện theo từng nhiệm vụ cụ thể.

6. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Thông tư này là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

7. Trường hợp hoạt động biểu diễn nghệ thuật có yếu tố phức tạp, cần sự phối hợp của các ngành, lĩnh vực liên quan, Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền) đề xuất người có thẩm quyền thành lập Hội đồng mời thêm chuyên gia để lấy ý kiến tư vấn cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng**

#### **1. Chức năng của Hội đồng**

Thực hiện chức năng tư vấn cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định đối với các hoạt động biểu diễn nghệ thuật.

#### **2. Nhiệm vụ của Hội đồng**

a) Phân tích, đánh giá, nhận định các hoạt động biểu diễn nghệ thuật có sử dụng ngân sách nhà nước khi người đứng đầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề nghị theo quy định của pháp luật;

b) Phân tích, đánh giá, nhận định các hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo đề nghị của người đứng đầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn quy định tại Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

#### **Điều 4. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng**

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể quyết định không triệu tập cuộc họp Hội đồng mà lấy ý kiến của các thành viên bằng văn bản.

2. Các thành viên Hội đồng thực hiện quyền, trách nhiệm được giao; chịu trách nhiệm về ý kiến của mình. Trường hợp thành viên Hội đồng thuộc thành phần sáng tạo hoặc có quyền, lợi ích liên quan đến nội dung hoạt động biểu diễn nghệ thuật thì không tham gia tư vấn hoạt động đó.

3. Cuộc họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Hội đồng làm việc theo phương thức thảo luận, quyết định theo hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu. Trường hợp số phiếu bằng nhau do Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch khi được ủy quyền) quyết định.

4. Hội đồng có bộ phận thường trực gồm Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng (khi được Chủ tịch ủy quyền) và 02 (hai) ủy viên.

5. Phiếu ý kiến tư vấn của thành viên Hội đồng (theo Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư này) được lưu cùng hồ sơ cuộc họp của Hội đồng. Hồ sơ lưu tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Kết quả cuộc họp của Hội đồng phải được từ 2/3 số thành viên trở lên đồng ý, được ghi trong Biên bản họp của Hội đồng (theo các Phụ lục số 02, 03, 04 và 05 kèm theo Thông tư này).

7. Hàng năm Hội đồng họp rút kinh nghiệm về hoạt động của Hội đồng và báo cáo kết quả hoạt động với cơ quan thành lập Hội đồng.

#### **Điều 5. Quyền hạn, trách nhiệm của thành viên Hội đồng**

1. Quyền hạn, trách nhiệm của ủy viên Hội đồng

a) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng; trường hợp vắng mặt phải báo cáo Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng (khi được Chủ tịch ủy quyền);

b) Đánh giá, nhận xét hoặc bảo lưu ý kiến cá nhân trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Trường hợp Hội đồng không tổ chức họp mà lấy ý kiến bằng văn bản, thành viên Hội đồng có trách nhiệm đánh giá, nhận xét bằng văn bản và gửi cho Tổ thư ký để tổng hợp;

c) Bảo mật thông tin liên quan đến nội dung thảo luận, kết quả công việc;

d) Được hưởng thù lao theo quy định.

2. Quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng

a) Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng và chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Hội đồng;

b) Kiến nghị cấp có thẩm quyền cho thôi, bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng;

c) Đề xuất mời chuyên gia, đại diện cơ quan nhà nước có liên quan tham gia các cuộc họp của Hội đồng trong trường hợp cần tham khảo ý kiến về chuyên môn;

d) Công bố và chịu trách nhiệm về kết quả cuộc họp của Hội đồng;

đ) Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng một hoặc một số nội dung quy định tại các điểm a, c và d khoản này;

e) Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của ủy viên Hội đồng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Quyền hạn, trách nhiệm của Phó Chủ tịch Hội đồng

a) Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng khi được ủy quyền;

b) Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công;

c) Giúp Chủ tịch Hội đồng đơn đốc, kiểm tra việc triển khai các hoạt động của Hội đồng;

d) Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của ủy viên Hội đồng quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Quyền hạn, trách nhiệm của bộ phận thường trực Hội đồng

a) Phân tích, đánh giá, nhận định hoạt động biểu diễn nghệ thuật đã được tiếp thu nâng cao chất lượng theo đề nghị của Hội đồng;

b) Báo cáo kết quả về việc tiếp thu nâng cao chất lượng hoạt động biểu diễn nghệ thuật tới người có thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước xem xét, quyết định.

### **Điều 6. Quyền hạn, trách nhiệm của Tổ thư ký**

1. Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp của Hội đồng; tham gia cuộc họp, tổng hợp ý kiến các thành viên, hoàn thiện biên bản của Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng khi được ủy quyền).

2. Cung cấp thông tin cần thiết, có liên quan phục vụ hoạt động của Hội đồng.

3. Được hưởng thù lao theo quy định.

### **Điều 7. Bảo đảm hoạt động của Hội đồng**

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng được bố trí trong ngân sách hàng năm của cơ quan quyết định thành lập Hội đồng và nguồn kinh phí khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng căn cứ vào điều kiện thực tế của đơn vị, các hoạt động, nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng để chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính.

## **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 12 năm 2024.

2. Thông tư số 15/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Nghệ thuật biểu diễn) để được hướng dẫn hoặc xem xét sửa đổi, bổ sung./.

### ***Nơi nhận:***

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ;
- Sở VHTTDL, Sở VHNT, Sở DL;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ: Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng TTĐT Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, NTBD, MVD(300).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Hùng**

## Danh mục phụ lục

(Kèm theo Thông tư số /2024/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2024  
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Phụ lục số 01	Phiếu ý kiến tư vấn của thành viên Hội đồng nghệ thuật
Phụ lục số 02	Biên bản họp tư vấn hoạt động biểu diễn nghệ thuật có sử dụng ngân sách nhà nước
Phụ lục số 03	Biên bản họp tư vấn hoạt động biểu diễn nghệ thuật (không sử dụng ngân sách nhà nước)
Phụ lục số 04	Biên bản họp tư vấn nội dung cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn
Phụ lục số 05	Biên bản họp tư vấn nội dung cuộc thi người đẹp, người mẫu

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**PHIẾU Ý KIẾN TƯ VẤN**  
**CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG NGHỆ THUẬT**

Họ và tên thành viên Hội đồng nghệ thuật: .....

Chức danh: .....

Tên hoạt động biểu diễn nghệ thuật<sup>(1)</sup>: .....

Hồ sơ tư vấn gồm<sup>(2)</sup>: .....

Loại hình nghệ thuật biểu diễn: .....

Tên đơn vị tổ chức hoạt động biểu diễn nghệ thuật: .....

Người chịu trách nhiệm chính nội dung: .....

Thời lượng dự kiến: .....

Ý kiến lần thứ: .....

**I. NỘI DUNG PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ**

1. Mục đích, ý nghĩa<sup>(3)</sup>: .....
2. Chủ đề hoạt động biểu diễn nghệ thuật<sup>(4)</sup>: .....
3. Nội dung, hình thức biểu diễn nghệ thuật<sup>(5)</sup>: .....
4. Chất lượng nghệ thuật<sup>(6)</sup>: .....
5. Nội dung khác (nếu có)<sup>(7)</sup>: .....

**II. Ý KIẾN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG<sup>(8)</sup>:**

.....

.....

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

...  
(Tên cơ quan quyết định  
thành lập)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BIÊN BẢN HỌP TƯ VẤN**  
**Hoạt động biểu diễn nghệ thuật có sử dụng ngân sách nhà nước**

Thành phần Hội đồng nghệ thuật gồm:

1. Ông/bà... Chức danh (*Chủ tịch*).....
2. Ông/bà... Chức danh (*Phó Chủ tịch*) .....
3. Ông/bà... Chức danh (*Ủy viên*) .....
4. ...

Tổ thư ký gồm:

1. Ông/bà.....
2. Ông/bà.....

Tên hoạt động biểu diễn nghệ thuật<sup>(1)</sup>:.....

Hồ sơ tư vấn gồm<sup>(2)</sup>: .....

Loại hình nghệ thuật biểu diễn: .....

Tên đơn vị tổ chức hoạt động biểu diễn nghệ thuật: .....

Người chịu trách nhiệm chính nội dung: .....

Thời lượng dự kiến: .....

Thời gian bắt đầu họp: ... giờ ... Họp lần thứ: ...

**I. NỘI DUNG**

Sau khi xem xét hồ sơ, tổng hợp ý kiến đánh giá, tư vấn của các thành viên, Hội đồng nghệ thuật nhận định:

1. Mục đích, ý nghĩa<sup>(3)</sup>: .....
2. Chủ đề hoạt động biểu diễn nghệ thuật<sup>(4)</sup>: .....
3. Nội dung, hình thức biểu diễn nghệ thuật<sup>(5)</sup>: .....
4. Chất lượng nghệ thuật<sup>(6)</sup>:.....
5. Nội dung khác (nếu có)<sup>(7)</sup>: .....

**II. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG<sup>(9)</sup>:**

.....  
.....

Hội đồng nghệ thuật kết thúc cuộc họp vào ... giờ..., ngày ... tháng ... năm ...

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**THƯ KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

...  
(Tên cơ quan quyết định  
thành lập)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BIÊN BẢN HỌP TƯ VẤN**  
**Hoạt động biểu diễn nghệ thuật (không sử dụng ngân sách nhà nước)**

Thành phần Hội đồng nghệ thuật gồm:

1. Ông/bà... Chức danh (Chủ tịch) .....
2. Ông/bà... Chức danh (Phó Chủ tịch) .....
3. Ông/bà... Chức danh (Ủy viên) .....
4. ...

Tổ thư ký gồm:

1. Ông/bà.....
2. Ông/bà.....

Tên hoạt động biểu diễn nghệ thuật<sup>(1)</sup> : .....

Hồ sơ tư vấn gồm<sup>(2)</sup>: .....

Loại hình nghệ thuật biểu diễn: .....

Tên đơn vị tổ chức hoạt động biểu diễn nghệ thuật: .....

Người chịu trách nhiệm chính nội dung: .....

Thời lượng dự kiến: .....

Thời gian bắt đầu họp: ... giờ ... Họp lần thứ:...

**I. NỘI DUNG**

Sau khi xem xét hồ sơ, tổng hợp ý kiến đánh giá, tư vấn của các thành viên, Hội đồng nghệ thuật nhận định:

1. Mục đích, ý nghĩa<sup>(3)</sup>: .....
2. Chủ đề hoạt động biểu diễn nghệ thuật<sup>(4)</sup>: .....
3. Nội dung, hình thức biểu diễn nghệ thuật<sup>(5)</sup>: .....
4. Chất lượng nghệ thuật<sup>(6)</sup>: .....
5. Nội dung khác (nếu có)<sup>(7)</sup>: .....

**II. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG<sup>(9)</sup>**

.....  
.....

Hội đồng nghệ thuật kết thúc cuộc họp vào ... giờ..., ngày... tháng ... năm ...

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**THƯ KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

...  
(*Tên cơ quan quyết định  
thành lập*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BIÊN BẢN HỌP TƯ VẤN**  
**Nội dung cuộc thi, liên hoan...<sup>(1)</sup>**

Thành phần Hội đồng nghệ thuật gồm:

1. Ông/bà... Chức danh (*Chủ tịch*).....
2. Ông/bà... Chức danh (*Phó Chủ tịch*) .....
3. Ông/bà... Chức danh (*Ủy viên*) .....
4. ...

Tổ thư ký gồm:

1. Ông/bà.....
2. Ông/bà.....

Tên cuộc thi, liên hoan<sup>(1)</sup>:.....

Hồ sơ tư vấn gồm<sup>(2)</sup>:.....

Tên đơn vị tổ chức cuộc thi, liên hoan: .....

Loại hình nghệ thuật tổ chức thi, liên hoan: .....

Thời gian dự kiến của cuộc thi, liên hoan:.....

Địa điểm dự kiến tổ chức cuộc thi, liên hoan: .....

Thời gian bắt đầu họp: ... giờ ... Họp lần thứ:...

**I. NỘI DUNG**

Sau khi xem xét hồ sơ, tổng hợp ý kiến đánh giá, tư vấn của các thành viên, Hội đồng nghệ thuật nhận định:

1. Mục đích, ý nghĩa<sup>(3)</sup>: .....
2. Chủ đề cuộc thi, liên hoan<sup>(4)</sup>: .....
3. Nội dung, hình thức cuộc thi, liên hoan<sup>(5)</sup>: .....
4. Chất lượng cuộc thi, liên hoan<sup>(6)</sup>: .....
5. Nội dung khác (nếu có)<sup>(7)</sup>: .....

**II. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG<sup>(9)</sup>**

Hội đồng nghệ thuật kết thúc cuộc họp vào ... giờ..., ngày... tháng ... năm ...

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

(*Ký, ghi rõ họ tên*)

**THƯ KÝ**

(*Ký, ghi rõ họ tên*)

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**

(*Ký, ghi rõ họ tên*)

...  
(Tên cơ quan quyết định  
thành lập)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BIÊN BẢN HỌP TƯ VẤN**  
**Nội dung cuộc thi người đẹp, người mẫu...<sup>(1)</sup>**

Thành phần Hội đồng nghệ thuật gồm:

1. Ông/bà... Chức danh (Chủ tịch) .....
2. Ông/bà... Chức danh (Phó Chủ tịch) .....
3. Ông/bà... Chức danh (Ủy viên) .....
4. ...

Tổ thư ký:

1. Ông/bà.....
2. Ông/bà.....

Tên cuộc thi người đẹp, người mẫu<sup>(1)</sup>:.....

Hồ sơ tư vấn gồm <sup>(2)</sup>: .....

Tên đơn vị tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu:.....

Thời gian dự kiến của cuộc thi người đẹp, người mẫu:.....

Thời gian bắt đầu họp: ... giờ ... Họp lần thứ:...

**I. NỘI DUNG**

Sau khi xem xét hồ sơ, tổng hợp ý kiến đánh giá, tư vấn của các thành viên, Hội đồng nghệ thuật nhận định:

1. Mục đích, ý nghĩa<sup>(3)</sup>: .....
2. Chủ đề, tên gọi cuộc thi người đẹp, người mẫu <sup>(4)</sup>: .....
3. Nội dung, hình thức thi người đẹp, người mẫu <sup>(5)</sup>: .....
4. Chất lượng cuộc thi người đẹp, người mẫu<sup>(6)</sup>: .....
5. Nội dung khác (nếu có)<sup>(7)</sup>: .....

**II. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG<sup>(9)</sup>**

.....

Hội đồng nghệ thuật kết thúc cuộc họp vào ... giờ..., ngày... tháng ... năm...

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**THƯ KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú (áp dụng đối với các Phụ lục số 01, 02, 03, 04 và 05):**

(1) Tên hoạt động biểu diễn nghệ thuật/tên cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn/tên cuộc thi người đẹp, người mẫu: Ghi rõ tên hoạt động biểu diễn nghệ thuật bảo đảm phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn (sau đây gọi là Nghị định số 144/2020/NĐ-CP).

(2) Hồ sơ tư vấn:

- Đối với Phụ lục số 02, hồ sơ tư vấn theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đối với đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức sản xuất chương trình. Thành phần hồ sơ bao gồm: Kịch bản nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật; danh mục tên gọi của các tác phẩm gắn với tác giả và hình thức thể hiện tác phẩm; kịch bản văn học tác phẩm nghệ thuật sân khấu, tên tác giả kịch bản chuyên thể, loại hình nghệ thuật biểu diễn và các thành phần sáng tạo khác có liên quan; văn bản giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cho đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức sản xuất chương trình và thành phần khác (nếu có).

- Đối với Phụ lục số 03, 04 và 05, ghi đầy đủ thành phần hồ sơ, các văn bản kèm theo hồ sơ (nếu có) được quy định tại khoản 3 Điều 10 hoặc khoản 3 Điều 13 hoặc khoản 4 Điều 16 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP.

(3) Mục đích, ý nghĩa: Phân tích về những thông điệp, giá trị hướng đến của hoạt động biểu diễn nghệ thuật để đánh giá, nhận định sự phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; an ninh, lợi ích quốc gia; sự kiện văn hóa, nhân vật lịch sử, văn hóa truyền thống, địa phương; quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tôn giáo, tín ngưỡng, lứa tuổi và giới tính; bảo đảm không vi phạm quy định tại Điều 3 và Điều 4 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

(4) Chủ đề hoạt động biểu diễn nghệ thuật/chủ đề cuộc thi, liên hoan các loại hình biểu diễn nghệ thuật/chủ đề, tên gọi cuộc thi người đẹp, người mẫu:

- Phân tích, đánh giá, tính chủ đề trong mỗi hình thức hoạt động nghệ thuật nhằm xác định rõ ràng mục tiêu của hoạt động nghệ thuật để nhận định về thông điệp cụ thể mà chương trình nghệ thuật hoặc cuộc thi, liên hoan các loại hình biểu diễn nghệ thuật muốn truyền tải đến khán giả.

- Đối với chủ đề, tên gọi của cuộc thi người đẹp, người mẫu cần lưu ý mối quan hệ giữa tên gọi với mục đích, ý nghĩa và quy mô tổ chức sự kiện; giữa danh hiệu, giải thưởng phù hợp với điều kiện và đối tượng tham gia cuộc thi; nội dung các vòng thi, các phần trình diễn phải có sự liên kết, thống nhất với quy chế chấm giải và trình tự tổ chức các hoạt động sự kiện trong cuộc thi.

(5) Nội dung, hình thức biểu diễn nghệ thuật/nội dung, hình thức cuộc thi, liên hoan các loại hình biểu diễn nghệ thuật/nội dung, hình thức cuộc thi người đẹp, người mẫu: Phân tích, đánh giá cụ thể về tính nhất quán, sự liên kết giữa các yếu tố, ý tưởng sáng tạo xây dựng nội dung, hình thức biểu diễn các tác phẩm tại kịch bản chương trình nghệ thuật; nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật tại đề án tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình biểu diễn nghệ thuật để đạt được chất lượng và hiệu quả của hoạt động nghệ thuật; nội dung, hình thức tổ chức các vòng thi, các hoạt động sự kiện tại đề án cuộc thi người đẹp, người mẫu bảo đảm đúng quy định pháp luật về nghệ thuật biểu diễn, không vi phạm Điều 3 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

(6) Chất lượng nghệ thuật/chất lượng cuộc thi, liên hoan nghệ thuật biểu diễn/chất lượng cuộc thi người đẹp, người mẫu: Phân tích, đánh giá và nhận định về chuyên môn, tính sáng tạo, phong cách nghệ thuật, phương pháp dàn dựng, cách thức tổ chức; giá trị thẩm mỹ, giáo dục, tính nhân văn trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật; cuộc thi, liên hoan nghệ thuật biểu diễn; cuộc thi người đẹp, người mẫu.

(7) Nội dung khác (nếu có): Căn cứ vào mỗi hình thức hoạt động biểu diễn nghệ thuật, thành viên Hội đồng có thể xem xét, cho ý kiến về điều kiện tổ chức biểu diễn nghệ thuật theo quy định tại khoản 1 Điều 10 hoặc khoản 1 Điều 13 hoặc khoản 1 Điều 16 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

(8) Ý kiến của thành viên Hội đồng: Nhận định ưu điểm, hạn chế; đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền những nội dung cần tiếp thu, sửa chữa, nâng cao chất lượng nghệ thuật (nếu cần). Đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức duyệt trực tiếp một phần hoặc toàn bộ tại không gian, địa điểm thực tế tổ chức hoạt động nghệ thuật biểu diễn (nếu cần), ghi rõ lý do.

(9) Kết luận của Hội đồng: Nhận định ưu điểm, hạn chế; đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền những nội dung cần bổ sung, tiếp thu, sửa chữa, nâng cao chất lượng nghệ thuật (nếu cần); ghi rõ số lượng thành viên Hội đồng đồng ý. Đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức duyệt trực tiếp một phần hoặc toàn bộ tại không gian, địa điểm thực tế tổ chức hoạt động nghệ thuật biểu diễn (nếu cần), ghi rõ lý do./.